JOURNAL OF SCIENCE AND EDUCATION, VOLUME 66, ISSUE 3 (2026) 294-300

TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC
ISSN: 1859-1612
Journal homepage: https://tckhgd.dhsphue.edu.vn

Giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường tiểu học thành phố Huế

Nguyễn Thanh Bình

Khoa Tâm lý và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:
Ngày nhận bài: 21/10/2022
Ngày nhận bản chỉnh sửa: 09/11/2022
Ngày nhận đăng: 11/11/2022
Ngày xuất bản: 20/6/2026

Từ khóa:
Giáo dục đạo đức;
Hoạt động trải nghiệm;
Học sinh tiểu học.

TÓM TẮT

Giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho học sinh (HS) là một bộ phận quan trọng, có tính chất nền tảng của quá trình giáo dục toàn diện ở trường tiểu học. Trong những con đường GDĐĐ cho HS, thông qua hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là con đường có nhiều ưu thế. Muốn thực hiện công tác GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS có chất lượng và hiệu quả, các nhà trường cần xác định được một cách đúng đắn, đầy đủ mục tiêu; vận dụng được các nội dung, phương pháp, hình thức GDĐĐ thông qua HĐTN. Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS các trường tiểu học thành phố Huế. 150 giáo viên (GV) của 7 trường tiểu học đã tham gia vào nghiên cứu thông qua việc trả lời phiếu khảo sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn GV đều nhận thức được tầm quan trọng của GDĐĐ thông qua HĐTN; các nhà trường đã tổ chức đa dạng các hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN với nội dung, phương pháp và hình thức phù hợp cho HS, bước đầu đã có tác động tích cực, giúp HS rèn luyện và hình thành lối sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức. Tuy nhiên hoạt động này vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế do nhiều nguyên nhân. Trong đó, HĐTN vì mới áp dụng ở cấp tiểu học nên việc tổ chức hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS ở các trường tiểu học vẫn chưa đảm bảo được tính hệ thống, kế hoạch và thường xuyên. Trên cơ sở thực trạng, tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDĐĐ thông qua HĐTN, góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho HS và thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông mới.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, cùng với sự phát triển và đi lên của xã hội, mỗi chúng ta được sống trong môi trường văn minh, hiện đại hơn, nhưng kéo theo đó cũng có nhiều vấn đề nảy sinh làm ảnh hưởng ít nhiều đến đời sống xã hội. Một trong những vấn đề đáng lo ngại hiện nay, đó là đạo đức học đường của một bộ phận HS đang bị xuống cấp, dẫn đến tình trạng bạo lực học đường, những vụ án nghiêm trọng, những hành vi gian lận ở nhiều góc độ... xảy ra ngày càng phổ biến. Đây là những biểu hiện lệch lạc trong hành vi, nhân cách đạo đức HS. Điều này không những gây hoang mang cho dư luận xã hội mà còn gióng lên hồi chuông cảnh báo về lối sống đạo đức, nhân cách của giới trẻ ngày nay. Sự xuống cấp của đạo đức có nhiều nguyên nhân, trách nhiệm thuộc về nhiều ngành, nhưng trước hết trách nhiệm đó là của nhà trường - nơi GDĐĐ từ khi mới cắp sách đi học đến lúc bước chân vào đời (Hà, 2012). Vì thế, GDĐĐ cho thế hệ trẻ luôn là vấn đề được Đảng và Nhà nước ta quan tâm. Trong Điều 2 Luật Giáo dục năm 2019 đã xác định: "Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế" (Quốc hội, 2019).

Để thực hiện mục tiêu GDĐĐ cho HS, nhà trường tiểu học có thể thông qua nhiều con đường: thông qua hoạt

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thanh Bình;
Địa chỉ e-mail: nguyenthanhbinh@dhsphue.edu.vn
DOI: https://doi.org/10.26459/jse.101.2026

động dạy học, thông qua sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội, HĐTN, thông qua quá trình tự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cá nhân HS,… Trong những con đường giáo dục trên, thông qua HĐTN là con đường có ưu thế, mang lại nhiều hiệu quả (Mai, 2020). Bởi vì, thông qua HĐTN HS được tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau với tư cách là chủ thể của hoạt động, các em mạnh dạn, tự tin được bày tỏ ý kiến, trao đổi, thể hiện quan điểm của mình. Qua HĐTN các em vận dụng kiến thức, những hiểu biết, áp dụng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, từ đó nhận thức của các em được nâng lên, giúp các em biết phân biệt được bản chất của vấn đề, của sự vật hiện tượng, đồng thời hình thành ở các em thái độ, hành vi phù hợp chuẩn mực đạo đức (Đinh, 2019).

GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS luôn là một vấn đề hết sức quan trọng và được quan tâm ở trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong giai đoạn hiện nay. Giáo dục thông qua HĐTN (Experiential Education) được ra đời trên cơ sở sự vận dụng các nguyên tắc lý luận về học tập trải nghiệm vào trong lĩnh vực sư phạm học (Pedagogy) để cải thiện, nâng cao hiệu quả dạy học và học tập. Trong đó, lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb đóng vai trò trung tâm, chi phối mọi khía cạnh của sư phạm học (Bùi, 2015). Giáo dục thông qua HĐTN bước thêm một bước tiến mạnh mẽ hơn khi vào năm 2002, tại Hội nghị thượng đỉnh Liên hiệp quốc về phát triển bền vững, chương trình "Dạy và học vì một tương lai bền vững" đã được UNESCO thông qua, trong đó nội dung về "Giáo dục thông qua học tập trải nghiệm" được giới thiệu, phổ biến và phát triển sâu rộng cho GV (UNESCO, 2002). Ở Việt Nam HĐTN được áp dụng cho cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc và là một trong những hình thức giáo dục gắn lý thuyết với thực hành và thông qua đó hình thành và phát triển niềm tin, tình cảm, kĩ năng sống cho HS. Nghiên cứu về GDĐĐ thông qua HĐTN ở nước ta vẫn chưa nhiều, một số nghiên cứu cơ bản như: sáng kiến kinh nghiệm của Lê Thị Xuân Diễm (2015) cùng cộng sự "GDĐĐ HS thông qua các HĐTN"; tác giả Trần Thanh Bình (2021) với "GDĐĐ thông qua HĐTN trong trường phổ thông"… Các nghiên cứu này đã trình bày một số khái niệm của GDĐĐ thông qua HĐTN cũng như xác định nội dung hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN ở trường phổ thông từ mục tiêu, tới nội dung, phương pháp, hình thức và các điều kiện hỗ trợ…Nghiên cứu này của chúng tôi nhằm trình bày thực trạng GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS các trường tiểu học thành phố Huế. Từ đó, đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐ thông qua HĐTN, góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho HS.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu:* Nghiên cứu được tiến hành khảo sát ý kiến của 150 giáo viên (GV) thuộc 7 trường tiểu học trên địa bàn thành phố Huế. Mẫu khảo sát bao gồm: 20 cán bộ quản lý; 35 tổ trưởng, phó chuyên môn; 95 GV (tổng phụ trách đội; GV bộ môn; GV chủ nhiệm).

- *Phương pháp nghiên cứu:* Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS các trường tiểu học thành phố Huế. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (được qui ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và tỉ lệ % của mỗi nội dung. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học với phần mềm SPSS 20.0 nhằm xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ các phương pháp nghiên cứu điều tra bằng bảng hỏi.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh

Nhận thức có vai trò định hướng thái độ và hành vi của con người. Nhận thức đầy đủ, chính xác là điều kiện cần thiết để có thái độ đúng đắn và hành vi phù hợp, hiệu quả. Xác định được điều đó, chúng tôi khảo sát thực trạng nhận thức của GV về GDĐĐ thông qua HĐTN. Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết GV đã nhận thức được vai trò quan trọng của việc GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS tiểu học (ĐTB = 4,37; ĐLC = 0,574). Cụ thể là mức độ quan trọng và rất quan trọng chiếm 95,3% lựa chọn Tuy nhiên, vẫn còn 4,7% GV cho rằng việc GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS tiểu học là bình thường. Điều này cũng đã phản ánh thực tế hiện nay, khi HĐTN là hoạt động giáo dục bắt buộc ở các nhà trường vẫn chưa được coi trọng. Do đó, chúng tôi thiết nghĩ rằng vai trò của GDĐĐ thông qua HĐTN cần được tập thể cán bộ quản lý, GV tiếp tục quán triệt và nhận thức sâu sắc hơn nữa, làm động lực thúc đẩy công tác GDĐĐ qua HĐTN tại các trường sở tại.

3.2. Mức độ thực hiện mục tiêu giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm

Chúng tôi tiếp tục khảo sát về mức độ thực hiện các mục tiêu GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS tiểu học, kết quả thu được như sau:

Kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy việc thực hiện mục tiêu GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS của các nhà trường đều ở mức thường xuyên. Cụ thể là: mục tiêu *"Cung cấp cho học sinh tri thức về các chuẩn mực đạo đức xã hội"* là mục tiêu được thực hiện thường xuyên nhất với ĐTB là 4,09. Tiếp theo là mục tiêu *"Giúp học sinh tiểu học có xúc cảm tình cảm tích cực, thái độ phù hợp với yêu cầu của các chuẩn mực đạo đức xã hội"*

(ĐTB = 4,07) và *"Hình thành và phát triển ở học sinh hành vi đạo đức, thói quen đạo đức, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội"* (ĐTB = 3,92).

Bảng 1. Đánh giá của GV về thực hiện các mục tiêu GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS

STT	Mục tiêu	Mức độ đánh giá %					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Cung cấp cho học sinh tri thức về các chuẩn mực đạo đức xã hội	0	0	22,7	45,3	32,0	4,09	0,736
2	Giúp học sinh tiểu học có xúc cảm tình cảm tích cực, thái độ phù hợp với yêu cầu của các chuẩn mực đạo đức xã hội	0	0	20,7	52,0	27,3	4,07	0,692
3	Hình thành và phát triển ở học sinh hành vi đạo đức, thói quen đạo đức, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội	0	0	32,0	44,0	24,0	3,92	0,747

**Ghi chú: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Không thường xuyên; 3: Tương đối thường xuyên; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên*

Như vậy, việc thực hiện và đáp ứng được các mục tiêu trong GDĐĐ thông qua HĐTN sẽ là cơ sở để thực hiện các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS tiểu học.

3.3. Nội dung giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm

Bảng 2. Đánh giá của GV về nội dung GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá %					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước.	0	0	14,7	54,7	30,7	4,16	0,656
2	Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước	0	0	12,7	59,3	28,0	4,15	0,621
3	Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.	0	0,7	24,7	41,3	33,3	4,07	0,778
4	Biết yêu quý, cư xử hoà đồng với mọi người	0	0	33,3	44,0	22,7	3,89	0,743
5	Biết tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người	0	13,3	69,3	16,7	0,7	3,05	0,572
6	Biết cảm thông, chia sẻ, độ lượng với người xung quanh	0	0,7	34,7	62,0	2,7	3,67	0,539
7	Đi học đầy đủ, đúng giờ; Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.	0	0	16,7	54,7	28,7	4,12	0,665
8	Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình, trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.	0	0	22,7	50,0	27,3	4,05	0,708
9	Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.	0	0.7	26,0	54,7	18,7	3,91	0,685
10	Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.	0	0,7	22,7	50,7	26,0	4,02	0,719
11	Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.	0	0	24,0	54,0	22,0	3,98	0,680
12	Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ.	0	0	21,3	57,3	21,3	4,00	0,655
13	Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình.	0	0,7	18,7	50,7	30,0	4,10	0,712
14	Có ý thức tiết kiệm đồ ăn, tiền bạc, điện nước trong gia đình.	0	0	35,3	46,0	18,7	3,83	0,718
15	Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể; giữ vệ sinh chung; bảo vệ của công.	0	0,7	24,0	54,0	21,3	3,96	0,694
16	Không gây mất trật tự, cãi nhau, đánh nhau.	0	0	20,0	54,7	25,3	4,05	0,673
17	Nhắc nhở bạn bè chấp hành nội quy trường lớp; nhắc nhở người thân chấp hành các quy định, quy ước nơi công cộng.	0	0	23,3	50,0	26,7	4,03	0,709
18	Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.	0	0	19,3	53,3	27,3	4,08	0,681
19	Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.	0	8,7	60,0	24,7	6,7	3,29	0,719
20	Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích.	0	0,7	20,0	55,3	24,0	4,03	0,685
21	Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi.	0	0	12,0	65,3	22,7	4,11	0,581
22	Không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.	0	0,7	32,0	48,0	19,3	3,86	0,724

**Ghi chú: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Không thường xuyên; 3: Tương đối thường xuyên; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên*

Một trong những vấn đề mà chúng tôi quan tâm khảo sát là nội dung GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS tiểu học. Nội dung GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS chính là yếu tố cốt lõi để tạo nên chất lượng của hoạt động giáo dục HS, vì vậy việc xác định và tổ chức thực hiện nội dung GDĐĐ cho HS là hết sức quan trọng. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2:

Qua bảng số liệu, chúng ta thấy GV đã quan tâm đến việc thực hiện các nội dung GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS tiểu học ở mức thường xuyên. Cụ thể như sau: Hai nội dung GDĐĐ thông qua HĐTN mà GV đã thực hiện thường xuyên đó là *"Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước"* (ĐTB = 4,16); và *"Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước"* (ĐTB = 4,15). Hai nội dung này thuộc nhóm nội dung giáo dục về lòng yêu nước cho HS, chính là phẩm chất đạo đức được xếp thứ tự đầu tiên trong 5 phẩm chất đạo đức cần hình thành cho HS theo chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục phổ thông. Các nội dung GDĐĐ kế tiếp được thực hiện thường xuyên là: *"Đi học đầy đủ, đúng giờ; Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập"* (ĐTB = 4,12); giáo dục HS *"Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi."* (ĐTB = 4,11). Hai nội dung này thuộc nhóm nội dung giáo dục tính chăm chỉ và tính trách nhiệm. Các nội dung khác cũng được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên vẫn có 2 nội dung mà GV cho rằng chỉ thực hiện ở mức tương đối thường xuyên. Cụ thể là: nội dung *"Biết tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người"* (ĐTB = 3,05); *"Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi"* (ĐTB = 3,29).

3.4. Phương pháp giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm

Trong việc tổ chức hoạt động giáo dục nói chung và GDĐĐ thông qua HĐTN nói riêng, phương pháp giáo dục đóng vai trò quan trọng, tác động đến hiệu quả của toàn bộ quá trình giáo dục. Chúng tôi tiến hành khảo sát về mức độ sử dụng của các phương pháp GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS, kết quả thu được như sau:

Bảng 3. Đánh giá của GV về phương pháp GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS

STT	Phương pháp	Mức độ đánh giá %					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Giảng giải	0	0	10,7	56,7	32,7	4,22	0,623
2	Nêu gương	0	0	18,7	56,7	24,7	4,06	0,658
3	Giao việc	0	0	61,3	30,0	8,7	3,47	0,652
4	Luyện tập	0	0	51,3	36,0	12,7	3,61	0,703
5	Rèn luyện	0	0,7	15,3	64,7	19,3	4,03	0,612
6	Trách phạt	12,7	75,3	10,7	1,3	0	2,01	0,537
7	Khen thưởng		2,0	21,3	54,0	22,7	3,97	0,723
8	Thi đua	0	0	24,7	56,0	19,3	3,95	0,663

**Ghi chú: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Không thường xuyên; 3: Tương đối thường xuyên; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên*

Bảng 3 cho thấy: Trong quá trình GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS, GV đã tiến hành rất nhiều phương pháp khác nhau. Tuy nhiên mức độ sử dụng các phương pháp giáo dục còn chưa đồng đều. Cụ thể:*"Phương pháp giảng giải"* là phương pháp được thực hiện thường xuyên nhất với ĐTB là 4,22. Đây chính là phương pháp đặc trưng, thường được sử dụng trong quá trình GDĐĐ cho HS. Phương pháp *"nêu gương"* (ĐTB = 4,06); *"Rèn luyện"* (ĐTB = 4,03); *"Khen thưởng"* (ĐTB = 3,97); *"Thi đua"* (ĐTB = 3,95);); *"Luyện tập"* (ĐTB = 3,61); *"Giao việc"* (ĐTB = 3,47) là các phương pháp được đánh giá thực hiện ở mức thường xuyên. Qua kết quả khảo sát, mặc dù 2 phương pháp giao việc và luyện tập có ĐTB đạt ở mức thực hiện thường xuyên, song tỉ lệ lựa chọn ở mức độ "tương đối thường xuyên" chiếm tỉ lệ khá cao. Cụ thể, có tới 61,3 GV và 51,3 GV chỉ sử dụng một cách tương đối phương pháp giao việc và phương pháp luyện tập. Như vậy các phương pháp tổ chức hoạt động nhằm hình thành kinh nghiệm ứng xử, hành vi đạo đức vẫn chưa được quan tâm, chú trọng nhiều.

Như vậy thông qua kết quả nghiên cứu trên có thể thấy, GV đã sử dụng nhiều phương pháp GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS. Tuy nhiên, mức độ sử dụng là không đồng đều do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Do đó, nhà trường cần sử dụng phối kết hợp các phương pháp trong GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS để từ đó mang lại hiệu quả.

3.5. Hình thức giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm

GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS có thể thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau. Theo chương trình HĐTN và trên cơ sở thực tế, chúng tôi khảo sát việc thực hiện một số hình thức phổ biến và phù hợp trong việc GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS. Kết quả được thể hiện ở bảng 4.

Kết quả khảo sát cho thấy tất cả các hình thức GDĐĐ thông qua HĐTN đều được các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Huế quan tâm tổ chức cho HS. Tuy nhiên mức độ thực hiện các hình thức này là không đồng đều. Cụ thể: các hình thức được GV thực hiện với mức độ thường xuyên nhiều nhất là *"Tổ chức trò*

chơi" (ĐTB = 3,68); *"Hội thi/cuộc thi"* (ĐTB = 3,40); *"Hoạt động giao lưu"* (ĐTB =3,26); "*Tổ chức diễn đàn"* (ĐTB =3,09); *"Hoạt động câu lạc bộ"* (ĐTB =3,06). Tuy nhiên, những hình thức giáo dục có tính khám phá và cống hiến như *"Tham quan, dã ngoại"* (ĐTB = 2,45), *"Trải nghiệm thực địa"* (ĐTB = 2,57); *"Hoạt động chiến dịch, tình nguyện"* (ĐTB = 2,37); "*Hoạt động nhân đạo, từ thiện*" (ĐTB = 2,59) lại ở mức không thường xuyên. Những hình thức chưa thực hiện thường xuyên cần phải có phương hướng, sự chỉ đạo từ cán bộ quản lý để cùng với GV vận dụng tối đa các hình thức GDĐĐ thông qua HĐTN mang lại hiệu quả.

Bảng 4. Đánh giá của GV về hình thức GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS

STT	Hình thức	Mức độ đánh giá %					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	***Hình thức có tính khám phá***							
1.1	Tham quan, dã ngoại	2,7	56,0	35,3	6,0	0	2,45	0,651
1.2	Trải nghiệm thực địa	2,7	44,0	47,3	6,0	0	2,57	0,649
2	***Hình thức có tính thể nghiệm tương tác***							
2.1	Tổ chức trò chơi	0	13,3	23,3	45,3	18,0	3,68	0,922
2.2	Tổ chức diễn đàn	5,3	22,0	33,3	37,3	2,0	3,09	0,941
2.3	Sân khấu tương tác	6,0	26,7	32,0	32,0	3,3	3,00	0,983
2.4	Hội thi/cuộc thi	1,3	18,7	26,7	45,3	8,0	3,40	0,927
2.5	Tổ chức sự kiện	6,7	26,7	31,3	30,0	5,3	3,01	1,026
2.6	Hoạt động giao lưu	5,3	18,0	30,0	38,7	8,0	3,26	1,019
3	***Hình thức có tính chất cống hiến***							
3.1	Hoạt động chiến dịch, tình nguyện	6,7	55,3	32,7	5,3	0	2,37	0,689
3.2	Hoạt động nhân đạo, từ thiện	0	51,3	38,7	10,0	0	2,59	0,667
4	***Hình thức có tính nghiên cứu***							
4.1	Hoạt động câu lạc bộ	6,0	27,3	28,0	32,0	6,7	3,06	1,051
4.2	Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật	10,7	30,0	46,7	12,0	0,7	2,62	0,857

**Ghi chú: 1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Không thường xuyên; 3: Tương đối thường xuyên; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên*

3.6. Lực lượng tham gia giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm

GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS cần phải có sự phối kết hợp các lực lượng tham gia. Để tìm hiểu rõ được mức độ tham gia GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và thu được kết quả như bảng 5 dưới đây:

Bảng 5. Đánh giá của GV về các lực lượng tham gia GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS

STT	Lực lượng tham gia	Mức độ đánh giá %					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Giáo viên chủ nhiệm	0	2,0	10,0	50,0	38,0	4,24	0,711
2	Giáo viên bộ môn	0	0,7	20,7	55,3	23,3	4,01	0,685
3	Ban giám hiệu nhà trường	0	3,3	17,3	51,3	28,0	4,04	0,767
4	Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	0	2,7	24,0	48,0	25,3	3,96	0,776
5	Phụ huynh học sinh	0	5,3	30,0	44,7	20,0	3,79	0,822
6	Các tổ chức cộng đồng	0	6,7	36,7	44,0	12,6	3,63	0,790

Qua kết quả khảo sát, các GV khẳng định tất cả các lực lượng giáo dục liên quan đều tham gia vào quá trình GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS. Với ĐTB là 4,24 "*Giáo viên chủ nhiệm*" được đánh giá là lực lượng giữ vai trò quan trọng nhất đối với quá trình GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS tiểu học. Lực lượng quan trọng tiếp theo là *"Ban giám hiệu nhà trường"* (ĐTB = 4,04). GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS không phải là nhiệm vụ của riêng GV chủ nhiệm mà còn là trách nhiệm của *"Giáo viên bộ môn"* (ĐTB = 4,01); *"Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh"* (ĐTB = 3,96); *"Phụ huynh học sinh"* (ĐTB = 3,79); *"Các tổ chức cộng đồng"* (ĐTB = 3,63).

Căn cứ vào kết quả tìm hiểu về thực trạng GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS các trường tiểu học thành phố Huế, chúng tôi có một số nhận định như sau: Hầu hết GV đều nhận thức được tầm quan trọng của GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS; các nhà trường đã tổ chức đa dạng hoá được các hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN với nội dung, phương pháp và hình thức phù hợp cho HS, đã tăng cường mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội... tham gia vào quá trình GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS và bước đầu đã có tác động tích cực, giúp HS rèn luyện và hình thành lối sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức. Tuy nhiên hoạt động này vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Kết quả khảo sát

thực trạng là cơ sở thực tiễn quan trọng giúp tác giả đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS các trường tiểu học thành phố Huế.

3.7. Biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học thành phố Huế

- *Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, GV về công tác GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS ở trường tiểu học:* Đây chính là cơ sở để bồi dưỡng, nâng cao hơn nữa năng lực, trách nhiệm, nhiệt huyết của đội ngũ GV, đội ngũ làm công tác GDĐĐ cho HS. Từ đó giúp cho HS nâng cao năng lực nhận thức, củng cố và phát huy khả năng tự ý thức, tự giáo dục sẽ góp phần giúp các em chủ động, tự giác, tích cực vươn lên trong học tập và rèn luyện đạo đức.

- *Lập kế hoạch GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS tiểu học phù hợp với thực tiễn của nhà trường:* Biện pháp này nhằm xây dựng được kế hoạch GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS tiểu học với các nội dung cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; đặc điểm, nhu cầu của HS. Đồng thời, biết xác định được chủ đề giáo dục cụ thể, hướng dẫn cách thực hiện hỗ trợ GV trong tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS, nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho HS.

- *Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực GDĐĐ thông qua HĐTN cho cán bộ quản lý và GV:* Biện pháp này nhằm giúp cho cán bộ quản lý, GV có được nhận thức đầy đủ và đúng đắn về tầm quan trọng cũng như những kiến thức, kỹ năng cần thiết về GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS ở trường tiểu học. Trên cơ sở đó, giúp họ có thái độ phù hợp và tích cực, có kiến thức, kỹ năng để chủ động tham gia hiệu quả vào quá trình GDĐĐ cho HS, mang lại những tác động tổng hợp góp phần thực hiện quá trình GDĐĐ cho HS đạt được chất lượng và hiệu quả.

- *Phối hợp các lực lượng tham gia vào công tác GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS:* Phát huy vai trò trung tâm của nhà trường trong việc phối hợp và phát huy trách nhiệm, sức mạnh tổng hợp của gia đình, nhà trường, xã hội, cộng đồng đối với công tác GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS; phát huy tiềm năng phong phú của xã hội tham gia vào việc giáo dục HS. Xác định vai trò, nhiệm vụ, chức năng của gia đình, nhà trường, xã hội; tăng cường phát huy mặt tích cực của sự tác động qua lại giữa các lực lượng tham gia GDĐĐ cho HS, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh.

- *Xây dựng môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, tích cực tạo điều kiện thuận lợi thực hiện GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS:* Biện pháp này nhằm hướng đến xây dựng nhà trường, đẩy mạnh việc phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên của nhà trường, huy động và phối hợp thống nhất giữa trường và các cơ quan, đoàn thể, chính quyền để tạo nền tảng cần thiết cho việc GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS thực sự mang lại hiệu quả.

- *Ứng dụng công nghệ thông tin trong GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS:* Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong GDĐĐ thông qua HĐTN sẽ mang lại sự hứng thú, tích cực cho HS qua đó HS thay đổi nhận thức, hành vi, đạo đức góp phần giáo dục kĩ năng sống, nâng cao ý thức trách nhiệm của bản thân. Quan trọng hơn nữa là góp phần làm đa dạng cách tổ chức các GDĐĐ thông qua HĐTN ở trường tiểu học. Chủ động trong việc khắc phục các yếu tố khách quan như thiên tai, dịch bệnh…

- *Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ thông qua HĐTN:* Biện pháp này nhằm giúp cho các cán bộ, GV đảm trách quá trình GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS thu thập những thông tin về thực trạng hoạt động và chất lượng GDĐĐ thông qua HĐTN. Trên cơ sở đó, phân tích, đánh giá, chỉ ra những kết quả đã đạt được và những vấn đề còn tồn tại, từ đó có những biện pháp nhằm giải quyết hiệu quả, từng bước nâng cao chất lượng GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS.

4. KẾT LUẬN

GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS ở trường tiểu học là nhiệm vụ quan trọng và cần đặc biệt quan tâm thực hiện nhằm hướng đến phát triển toàn diện nhân cách cho HS. Để thực hiện có hiệu quả, đòi hỏi có sự quan tâm của nhiều ban ngành và toàn xã hội nói chung, sự quan tâm sâu sắc của cán bộ quản lý nói riêng đến từng GV của nhà trường.

Bài viết đã trình bày thực trạng GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS các trường tiểu học thành phố Huế và cho thấy công tác GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS được thực hiện cơ bản trên các mặt về nội dung, phương pháp, hình thức, có sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Tuy nhiên, HĐTN vì mới áp dụng ở cấp tiểu học nên việc tổ chức hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS ở các trường tiểu học vẫn chưa đảm bảo được tính hệ thống, kế hoạch và thường xuyên, nhiều hoạt động còn mang tính tự phát và tính hình thức, khó đo được kết quả. Một bộ phận GV chưa nhận thức được vai trò quan trọng của việc GDĐĐ thông qua HĐTN; chưa vận dụng tốt và triệt để được các hình thức và phương pháp GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS; chưa có sự quan tâm, chỉ đạo cụ thể cũng như nhận được sự tham gia hỗ trợ của các lực lượng chức năng khác để thực hiện có hiệu quả công tác này. Trên cơ sở thực trạng, tác giả đã đề xuất một số

biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐ thông qua HĐTN. Đây có thể là những gợi ý để giúp các nhà quản lý và GV đang tham gia công tác giáo dục thực hiện tốt nhiệm vụ GDĐĐ cho HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bùi, N. D. (2015). Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, 113*, 37–39.

Đinh, T. K. T. (Chủ biên). (2019). *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo Chương trình giáo dục phổ thông mới*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Hà, T. T. H. (2012). *Nhìn nhận về giáo dục đạo đức trong nhà trường hiện nay*. https://www.bentre.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=2467

Lê, T. X. D. (2015). *Giáo dục đạo đức học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm* (Sáng kiến kinh nghiệm). Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, Bến Tre.

Mai, Đ. T. (2020). *Quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam* (Luận án tiến sĩ). Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2019). *Luật Giáo dục* (Luật số 43/2019/QH14). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

Trần, T. B. (2021). Giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm trong trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục, 29*(1).

UNESCO. (2002). *Teaching and learning for a sustainable future*. UNESCO. https://unesdoc.unesco.org/images/0014/001410/141019e.pdf

Ethical education through experiential activities in primary schools at Hue city

Nguyen Thanh Binh

Faculty of Psychology and Education, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:
Received: 21 October 2022
Received in revised form: 09 November 2022
Accepted: 11 November 2022
Published: 20 June 2026

Keywords:
Ethical education;
Experiential activities;
Primary school students.

Corresponding author:
Nguyen Thanh Binh
E-mail address:
nguyenthanhbinh@dhsphue.edu.vn

ABSTRACT

Ethical education for students is an important and fundamental part of the comprehensive education process in primary schools. Among the ways of ethical education for students, doing experiential activities is considered as the most advantageous path. In order to carry out a qualified and effective work of ethical education through experiential activities for students, schools need to accurately and adequately acknowledge the objectives; apply well the contents, methods and forms of ethical education through experiential activities. This paper aims to figure out the situations of ethical education through experiential activities for primary school students in Hue city. About 150 teachers of 7 primary schools have taken part in this research by filling out their answers in our survey forms. The result shows that most teachers recognize the significance of ethical education through experiential activities. Their schools have organized multiple experiential activities to ethically educate students, whose contents, methods and forms are suitable for their learners, making positive impacts on helping students practice and create a proper and standard lifestyle. However, these activities still have many shortcomings and inadequacies for some reasons. Among those, due to the fact that experiential activities have just been applied recently in primary schools, the work of organizing the ethical education through experiential activities is not yet able to ensure the consistency, commitment, and frequency. On that basis, a number of measures would be proposed to improve the effectiveness of ethical education through experiential activities, contributing to the comprehensive development of students' personality and successfully implementing the new common education program.